UED Journal of Sciences, Humanities & Education – ISSN 1859 - 4603

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÂN VĂN VÀ GIÁO DỤC

VỀ NỖI ĐAU THÂN PHẬN TRONG *TRUYỆN KIỀU* CỦA NGUYỄN DU

Nguyễn Khắc Sính

Nhận bài:
19 – 06 – 2016
Chấp nhận đăng:
28 – 09 – 2016
http://jshe.ued.udn.vn/

Tóm tắt: Lâu nay các công trình về *Truyện Kiều* đều tập trung nghiên cứu nhiều hơn nỗi đau của nhân vật Thúy Kiều. Điều ấy không sai nhưng liệu như thế đã đầy đủ chưa? Bài viết này phân tích nỗi đau của các nhân vật khác nữa để từ đó rút ra kết luận: đây là nỗi đau chung của con người, kiếp người, thân phận người, đặc biệt là thân phận *người tài*. Xưa nay số phận người tài thường gặp vô vàn nỗi đau thương, mất mát, cô đơn cùng những bi kịch khác của cuộc đời. Nghệ sĩ là kiểu người tài như thế và Nguyễn Du là nghệ sĩ thiên tài đã trở thành tượng đài bất tử của dân tộc. Thơ ông, cả thơ chữ Hán và nhất là *Truyện Kiều* đã cất lên tiếng kêu thống thiết về nỗi đau thân phận của kiếp người, chạm đến trái tim của muôn người, muôn đời. Điều đó lý giải vì sao *Truyện Kiều* của Nguyễn Du trở thành tác phẩm kinh điển không chỉ ở Việt Nam mà còn của cả thế giới.

Từ khóa: Nguyễn Du; Truyện Kiều; thân phận; số phận; nghệ sĩ.

1. Đặt vấn đề

Trong các nghệ sĩ lớn của nhân loại, nếu người Nga gọi A.X. Pushkin là "*Mặt trời của thi ca Nga*"; Người Ấn coi thơ R.Tagore là "*Thánh thơ*"... thì người Việt hoàn toàn có thể tự hào gọi Nguyễn Du bằng những danh xưng trang trọng như thế.

Tác phẩm xuyên thế kỷ của ông, *Truyện Kiều*, được coi là áng văn chương tiêu biểu và là niềm kiêu hãnh của nền thơ Việt Nam, sánh ngang tầm nhân loại. Điều gì làm nên tầm vóc lớn lao ấy? Chúng tôi cho rằng, đạt đến tầm vóc ấy bởi Nguyễn Du đã chạm đến *nỗi đau* con người - vấn đề xuyên thời gian, xuyên không gian của hàng tỷ người trên trái đất. *Buồn*, *đau*, *cô đơn* là những phạm trù cơ bản làm nên tầm cao, chiều sâu, sức sống dài lâu của bất cứ tác phẩm văn chương nào viết về nó mà những A.de Lamartine của Pháp, S.A. Esenin của Nga, G.G. Marquez của Colombia,… là những trường hợp tương tự. Qua việc phản ánh các phạm trù ấy người ta thấy cần phải yêu thương con người hơn, phải đấu tranh loại bỏ những gì và những kẻ nào làm phương hại đến con người.

Sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du hầu hết xoay quanh phạm trù nỗi đau của thân phận con người trong xã hội. Đó cũng là mẫu số chung của con người nhân loại. Cần thấy rằng thơ chữ Hán và chữ Nôm Nguyễn Du đều kêu lên "tiếng kêu đứt ruột" trước "những điều trông thấy" (*Sở kiến hành*, *Độc Tiểu Thanh ký*, *Văn tế thập loại chúng sinh*)… Nhưng có lẽ tập trung nhất vẫn là trong *Truyện Kiều*.

2. Nội dung nghiên cứu

Đã có hàng trăm công trình nghiên cứu về Nguyễn Du và *Truyện Kiều* dưới các hình thức, cấp độ khác nhau. Nội dung chủ yếu của các công trình ấy là khảo cứu về tác giả Nguyễn Du và ngợi ca, khẳng định giá trị nội dung lớn lao của tác phẩm *Truyện Kiều* (gồm 1) *chủ nghĩa nhân đạo* và 2) *khát vọng tự do*) và hình thức tác phẩm (3.254 câu lục bát điêu luyện, vừa gần gũi, giản dị vừa lung linh, tinh diệu). Ở *chủ nghĩa nhân đạo*, chủ yếu đề cập việc Nguyễn Du xót đau trước "phận đàn bà" trong chế độ phong kiến "Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung". Trước hết là Đạm Tiên, cô kỹ nữ "Sống làm vợ khắp người ta/ Hại thay thác xuống làm ma không chồng", "thoắt gẫy cành thiên hương" khi vừa mới "nửa chừng xuân". Nhưng đậm nét nhất là Thúy Kiều, người con gái bán mình chuộc cha, 15 năm trải qua "Hết nạn

*** Liên hệ tác giả**
Nguyễn Khắc Sính
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
Email: khacsinh50@gmail.com

nọ đến nạn kia/ Thanh lâu hai lượt thanh y hai lần"! Điều này hoàn toàn đúng. Nhưng Thúy Kiều thì đã được đề cập đến quá nhiều trong các công trình xưa nay, bài viết này xin không bàn thêm nữa. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, nếu chỉ có thế thì cũng mới chỉ là phần nổi của *tảng băng trôi?* (1) bởi *Truyện Kiều* đâu phải chỉ nói đến nỗi đau của hai người phụ nữ này? Còn nhiều lắm những người phụ nữ (và cả những người khác nữa) trong đó, "mỗi người một vẻ" nhưng họ đều chất chứa những nỗi đau không nói ra được.

2.1. Nhân vật *Thúy Vân* là một người như thế. Nguyễn Du miêu tả dung mạo nàng bằng những nét vẽ cổ điển: "…trang trọng khác vời/ Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang/ Hoa cười ngọc thốt đoan trang/ Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da"- vẻ đẹp của kiểu người mặt tròn, ngực nở, hông nở (một phương diện đẹp trong mỹ học, nhất là mỹ học thời *Phục hưng*). Từ phương diện tướng số có thể thấy Thúy Vân là vẻ đẹp của người phụ nữ hiền thục, phúc hậu, yên phận, dễ chấp nhận, dễ bằng lòng và thế là dễ hạnh phúc. Vẻ đẹp của Thúy Vân khác với Thúy Kiều: Vân nhẹ nhàng, hiền lành hơn, trời đất chỉ "thua", chỉ "nhường" chứ không "sắc sảo", "mặn mà" khiến vạn vật phải "ghen", phải "hờn" ("Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh"). Loại người đẹp như Kiều thường "ở không yên ổn, ngồi không vững vàng", nhất là trong xã hội phong kiến vì nó "*gây sự*" với cả vũ trụ, thế nên Thúy Kiều khổ là phải, đa đoan là phải, nổi chìm là phải! Nhưng Thúy Vân có hạnh phúc không? Chúng tôi cho là không. Ta hãy trở lại *Truyện Kiều*: do cái nạn "thằng bán tơ" vu cho nhà Vương Viên ngoại khiến bọn sai nha triều đình đánh đập, cướp phá (thực chất là tống tiền), Thúy Kiều phải bán mình để lấy tiền cứu chuộc gia đình. Đêm ấy nàng không ngủ, khóc than cho số phận. Nàng không tiếc thân mà tiếc cho mối tình đẹp, đầy sắc màu lãng mạn với người tình đầu tiên Kim Trọng. Thúy Kiều không nỡ để Kim Trọng khi trở lại vườn thúy mà không có mình, thế là nàng nghĩ ra cách "thế" Thúy Vân cho Kim Trọng. Đương nhiên Thúy Vân với cái *tạng* người như đã nói ở trên dễ dàng chấp nhận. Xin nói thêm: tạng người đẹp kiểu Thúy Vân cũng là tạng người dễ vô tâm vô tính dẫn đến vô tình. Thì đấy. Cả nhà Vương Viên ngoại, cha và em trai bị treo ngược xà nhà, của cải bị cướp "sạch sành sanh", chị gái phải bán mình, ngồi khóc suốt đêm với tình đầu không thành… Trong lúc đó Thúy Vân làm gì? Ngủ! Nguyễn Du viết: "Thúy Vân chợt tỉnh giấc xuân" ngơ ngác hỏi Kiều: "Cớ chi ngồi nhẫn tàn canh" (?!). Nghe Kiều nhờ "keo loan chắp mối tơ thừa mặc em" là Vân sẵn sàng: "Thôi thì nỗi ấy sau này đã em" (!). Thế là Thúy Vân chưa có được một ngày yêu, giờ yêu, thậm chí là phút yêu thì đã trở thành vợ của Kim Trọng để rồi sống cảnh "*Mười lăm năm đắm con đò xuân xanh*" (2). Dễ hiểu là 15 năm sau khi trả hết kiếp nạn, Thúy Kiều được trở về nhà, ngay lập tức Kim Trọng rời bỏ Thúy Vân để nghị Kiều nối lại tình xưa! Là phụ nữ, thử hỏi có ai không thấy nỗi đau đớn đến bẽ bàng ấy? Có chăng Thúy Vân chỉ có chút an ủi gọi là "hạnh phúc" khi đã sinh hạ cho Kim Trọng đàn con đông đúc "một cây cù mộc một sân quế hòe", đúng theo mẫu hình của chế độ phong kiến. Nhưng những đứa con của Thúy Vân liệu có phải là sản phẩm có được từ một tình yêu nồng đượm hay chỉ là từ nghĩa vụ?! Thúy Kiều 15 năm trải bao kiếp nạn, không thể nào kể xiết. Đúng vậy. Nhưng Kiều còn có lúc được yêu, được hờn, được giận; từng nhiều lúc cùng Thúc Sinh "miệt mài trong cuộc truy hoan", từng được "kề lưng hùm sói gửi thân tôi đòi" nơi Từ Hải; được làm chánh án xét xử trong phiên tòa đền ơn trả oán, được hờn giận, đay nghiến Thúc Sinh "Sâm Thương chẳng vẹn chữ tòng/ Tại ai, há dám phụ lòng cố nhân",… Thúy Vân thì không. Trương Nam Hương đã rất đồng cảm với thiệt thòi này của Vân khi so sánh với Kiều "*Chị đầy hờn, giận, yêu, thương*" chứ em thì "*Em chưa được thế bao giờ*"; Kiều trải 15 năm lưu lạc thì cũng ngần ấy thời gian Vân "*Đếm từng đêm với khát khao/ Kiều ơi! Em biết kiếp nào để yêu*" (3). Hỏi rằng thế đã đủ đầy đớn đau hay chưa?!

2.2. *Hoạn Thư* cũng là một kiểu nhân vật như thế. Tiếc rằng lâu nay khi tiếp nhận *Truyện Kiều*, người đời chỉ nhìn nhân vật này từ khía cạnh ghen tuông (và lên án gay gắt "thói" ấy) mà thiếu vắng đi cái nhìn cảm thông. Thực ra, ở một mức độ nào đó cũng cần "chiêu tuyết" cho Hoạn Thư. Như chúng ta biết, Hoạn Thư vốn là con nhà dòng dõi "con quan Lại Bộ", nàng môn đăng hộ đối với Thúc Sinh con nhà thương gia lừng lẫy, có cheo có cưới, thành vợ thành chồng một cách *chính thống*. Thế rồi chàng Thúc được lên Châu Thai buôn bán riêng. Vốn "quen thói bốc rời", chàng mò đến chốn ăn chơi để "trăm nghìn đổ một trận cười như không" và gặp nơi đây cô Kiều tài sắc "cung thương làu bậc ngũ âm". Kiều nữ gặp đại gia, điều gì phải đến ắt sẽ đến: Kiều trở thành vợ lẽ Thúc Sinh, sống trọn vẹn trong tình

yêu của người đàn ông có tiền, chịu chơi và lọc lõi tình trường. Xin nói thêm, chúng tôi cho rằng trong *Truyện Kiều* có 3 mối tình: Kiều - Kim, Kiều - Thúc, Kiều - Từ thì Kiều - Thúc là mối tình đẹp nhất và Nguyễn Du cũng dành cho mối tình này những câu thơ hay nhất (*Long lanh đáy nước in trời/ Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng*; *Người lên ngựa, kẻ chia bào/ Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san*; *Vầng trăng ai xẻ làm đôi/ Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường*,…). Bởi vì Kiều - Kim là mối tình đầu, "mối tình học trò", đẹp, lãng mạn nhưng thường không thành; Kiều - Từ là mối tình đến khi Kiều đã rã rời, tàn tạ, chỉ còn mong làm kẻ "tôi đòi", gửi phận hèn vào vị tướng quân Từ Hải, tức là "*nghĩa*" nhiều hơn "*tình*". Chỉ có những tháng ngày sống với Thúc Sinh là Kiều hạnh phúc nhất. Đây là lúc Kiều đã trở thành người đàn bà từng trải nghiệm tình trường; Thúc Sinh là một tay chơi đúng nghĩa và tuyệt đối say Kiều. Nhưng cũng ở những tháng ngày này Kiều bị một vết cứa sâu nhất, đau nhất, mãi mãi không bao giờ liền sẹo, đến nỗi sau này khi được Từ Hải giao toàn quyền xử án, Kiều gọi ngay kẻ gây ra vết thương này, Hoạn Thư, là "chính danh thủ phạm". Liệu Kiều đã thật chính xác chưa trong việc xác định đối tượng gây án? Tôi đồ rằng không phải (4).

Điều này trong lời tự bào chữa, Hoạn Thư đã nói rõ: "Lòng riêng riêng những kính yêu/ Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai". Những *lòng riêng*, *chồng chung* Hoạn Thư nói ra, Kiều quá hiểu! Chính những ngày sống hạnh phúc cùng Thúc Sinh, Kiều đã "trộm nghe kẻ lớn trong nhà" nên giục Thúc Sinh về thưa với "chị lớn", có nghĩa là Kiều biết và chấp nhận chuyện "làm lẽ" nhưng Thúc nào có nghe, đến lúc rơi vào cảnh bẽ bàng "Cùng trong một tiếng tơ đồng/ Người ngoài cười nụ người trong khóc thầm" thì mọi việc đã vỡ lở. Nếu Thúc Sinh nghe lời Kiều thì sao? Thì Hoạn Thư là vợ cả, Kiều là phận vợ lẽ. Mà thời xưa quan hệ vợ cả - vợ lẽ thế nào? Thì đây: "*Làm lẽ như chổi chùi chân/ Chùi rồi lại vứt ra sân/ Gọi mụ hàng xóm có chân thì chùi*!" (Ca dao), nghĩa là, với vợ lẽ, ai cũng có quyền chà đạp, chửi bới, giày xéo… Nếu vậy thì làm gì Hoạn Thư phải rơi vào cảnh "tội nhân" để cho Kiều xử? Thế mới thấy Hoạn Thư xét cho cùng cũng chỉ là "nạn nhân", nạn nhân của kẻ đường đường có chồng được cưới cheo một cách tử tế, bỗng dưng chồng có vợ nhỏ mà chẳng thèm nói với mình một lời, bỗng dưng mình bị cướp chồng, bỗng dưng mình bị ra tòa,… thế thì ai chẳng "*bỗng dưng muốn khóc*"?! Người phụ nữ nào rơi vào hoàn cảnh Hoạn Thư chắc cũng sẽ có xử sự chẳng kém Hoạn Thư. Thành ngữ đã so sánh "*ngứa ghẻ, hờn ghen*" kia mà! Gì thì gì, Hoạn Thư cũng phải được xem là người đàn bà từng phải nếm trải phận khổ đau!

2.3. Có ba người đàn ông liên quan trực tiếp đến cuộc tình với Thúy Kiều là Kim Trọng, Thúc Sinh, Từ Hải và mỗi người đều mang nỗi đau riêng. Trong bài viết này chúng tôi đề cập đến một nhân vật: Từ Hải. Người đàn ông tướng mạo oai hùng "Râu hùm, hàm én, mày ngài/ Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao", khí phách ngút trời "gồm hai văn võ rạch đôi sơn hà", có tính cách ngang tàng ấy ngồi giữa trướng hùm, giao toàn quyền cho vợ báo ân, báo oán. Và bi kịch xuất hiện từ đây. Ở trên chúng tôi có nói mối tình Kiều - Thúc là mối tình có đủ tình yêu, tình vợ chồng. Giờ đây giữa phiên tòa gặp lại tình cũ, nhưng lại có sự hiện diện của ông-tướng-chồng-mình rất dễ nổi nóng, đụng tí là "Bất bình nổi trận đùng đùng sấm vang", biết nói sao đây?! Nguyễn Du hết sức tài tình trong tình huống này: ông biến <u>*lời văn* thành *lời nói*</u> (5). Con đường của văn chương là tổ chức *lời nói* (phải đặt trong ngữ cảnh mới hiểu) thành *lời văn* (có thể tồn tại độc lập ngoài ngữ cảnh). Khi Kiều nói những "*Lâm Tri người cũ*", "*chẳng vẹn chữ tòng*", hoặc đay nghiến "*tại ai*", "*vợ chàng*",… thì chỉ có Kiều và Thúc hiểu (vì từng ở trong ngữ cảnh) chứ cái ông tướng hùng hổ ngồi kia hoàn toàn, nói theo ngôn ngữ ngày nay, "bị qua mặt"! Từ Hải từng "chọc trời khuấy nước", từng "dọc ngang, nào biết trên đầu có ai" nhưng không thể nào *hiểu* cái cách biến "lời văn" thành "lời nói" như vợ mình, chẳng những thế còn lo lắng, chu toàn "Xót nàng còn chút song thân (…) Cho người thấy mặt là ta cam lòng". Chỉ tiếc, nàng Kiều đã bị "lễ nhiều, nói ngọt, nghe lời dễ xiêu" nên bị Hồ Tôn Hiến lừa phỉnh, còn Từ Hải thì do tin Kiều "nên quá nghe lời" đành chết đứng giữa trận tiền, không kịp thực hiện cái "việc cũng việc nhà" mà người anh hùng từng mong ước! Nghĩ cũng đau lắm chứ!

Truyện Kiều (cũng như thơ chữ Hán Nguyễn Du) còn đề cập đến nỗi đau của nhiều thân phận khác. Nhưng trong khuôn khổ một bài báo, chúng tôi chỉ tập trung phân tích một vài thân phận để làm rõ vấn đề: thực ra, các nhân vật ấy là *sự phân thân* của chủ thể

sáng tạo Nguyễn Du mà thôi. Điều này sẽ được nói rõ hơn trong mục tiếp theo.

2.4. Đề cập đến những nỗi đau của các nhân vật trong *Truyện Kiều* cũng như nhiều số phận trong các tác phẩm khác, theo chúng tôi, thực chất điều mà Nguyễn Du lưu tâm nhiều nhất là ***nỗi đau người tài***. Lâu nay *người tài* (nhất là trong xã hội phong kiến) thường là người khổ, đều chết yểu! Cổ nhân viết: *Mỹ nhân tự cổ như danh tướng/ Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu* (Người đẹp xưa nay cũng như tướng giỏi, chẳng để cho người đời thấy được đầu bạc). Phạm Quý Thích viết: *Nhất phiến tài tình thiên cổ lụy* (Một tấc (chút) tài tình mà hệ lụy cả đời). Nguyễn Du viết: *Thương thay cũng một kiếp người/ Hại thay mang lấy sắc tài mà chi*,… Nghệ sĩ là dạng *người tài* đặc biệt, họ vừa phải có năng khiếu bẩm sinh lại vừa có kiểu lao động đặc thù. Nguyễn Du là một nghệ sĩ như thế. Ông xây dựng Thúy Kiều thành *nhân vật trung tâm* (6) và dưới ngòi bút ông, Thúy Kiều hiện lên là một người đẹp, một nghệ sĩ tài năng thật sự (Kiều "Cung thương làu bậc ngũ âm/ Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương". Kiều được "Khen "tài nhả ngọc phun châu…". Kiều "Tay tiên một vẫy, đủ mười khúc ngâm"…). Nghe nàng đàn, Kim Trọng cảm thấy "nao nao lòng người"; Mã Giám Sinh mê muội "mặn nồng một vẻ một ưa"; cái ông quan xử kiện "mặt sắt đen sì" đọc thơ Kiều cũng phải gật gù "Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân"; kẻ "tình địch" Hoạn Thư "cũng tan nát lòng",… đến cái ông Tổng đốc trọng thần Hồ Tôn Hiến cũng phải "nhăn mày rơi châu"… Nguyễn Du chẳng những trực tiếp dành nhiều câu miêu tả Kiều vừa đẹp vừa tài mà ông còn "chiếu" Kiều từ nhiều con mắt khác nhau để cho họ chiêm ngưỡng, nhìn nhận. Trong đó, theo tôi, người đánh giá Kiều ngắn gọn mà chính xác nhất lại chính là Hoạn Thư. Người đàn bà "sâu sắc nước đời" ấy đã thừa nhận Kiều: "Rằng "*Tài nên trọng mà tình nên thương*" rồi định giá "*Nghìn vàng thực cũng nên mua lấy tài*" và đề cao Kiều hết mực: "*Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên*"! Kẻ "tình địch" mà đã nói như thế, e rằng chẳng ai giành cho mình "quyền" khen Kiều hơn nữa!

Người nghệ sĩ thường hay nói đến nỗi đau đời, đau người, đau thân phận bởi họ là người rất nhạy cảm đồng thời cũng chính họ thường là nạn nhân của những số phận như thế. Nhân vật Thúy Kiều - nghệ sĩ của Nguyễn Du cũng thế. Trong *Truyện Kiều*, hơn một lần Nguyễn Du để cho Thúy Kiều cất lên tiếng kêu đau đớn về *thân phận* (7) trước vẻ đẹp và sự tài hoa nhưng bạc mệnh của mình bị vùi dập và cũng hơn một lần Nguyễn Du dường như không chịu nổi đã phải thốt lên tiếng kêu đứt ruột về thân phận của nhân vật yêu thương nhất này (8). Người nghệ sĩ tài hoa cũng nhiều khi nông nổi đến dại khờ trong cuộc sống, càng dại khờ càng dễ tin, càng dễ tin càng ham được "chính danh"! Thì đấy. Kiều vừa nghe thằng bợm Sở Khanh huênh hoang "ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi", "có ta đây cũng chẳng cơn cớ gì" thế là nàng cũng "liều nhắm mắt đưa chân" theo hắn để rồi mắc chước đà đao! Nghe Hồ Tôn Hiến phỉnh phờ và tặng "riêng một lễ" thế là Kiều "thật dạ tin người" tỉ tê khuyên Từ Hải ra hàng khiến người anh hùng phải chết đứng "trong vòng tên đá"!

Có phải Thúy Kiều là hình bóng của chính ông? Nguyễn Du tài năng xuất chúng và tâm hồn đẹp đẽ ra sao thì nay được cả thế giới thừa nhận, không phải nói nữa. Nhưng Nguyễn Du, trong cuộc đời mình, cũng từng phải giằng xé giữa những dây nhợ rối bời của mâu thuẫn: là cựu thần nhà Lê nhưng lại gần 20 năm làm quan triều Nguyễn; trốn chạy nhà Tây Sơn nhưng lại khâm phục Tây Sơn và là người duy nhất viết về Tây Sơn lúc hoang phế: "*Tây Sơn cơ nghiệp tận tiêu vong/ Ca vũ không lưu nhất nhân tại*" (Cơ nghiệp Tây Sơn tiêu vong đâu hết/ Chỉ còn sót lại một người trong làng ca múa). Dù để cho đứa con tinh thần của mình nói hay tự mình nói ra thì trung tâm những day dứt, suy nghĩ của Nguyễn Du vẫn là vấn đề nỗi đau cuộc đời, nỗi đau thân phận con người, cần phải kêu lên, thét lên cho vọng đến muôn đời. Nguyễn Hành, cháu ruột Nguyễn Du, cũng là một nghệ sĩ tài năng có tên trong *An Nam ngũ tuyệt*, từng nói: "*Ta kêu bằng văn chương chữ nghĩa, đến tập thơ này là tột cùng của sự đau khổ rồi… Ai là người nghe thấy được, để nối tiếp tiếng kêu của tập thơ này mà kêu thêm lên*"! (*Minh quyên thi tập*). Đó là sứ mệnh muôn thuở của người nghệ sĩ.

3. Kết luận

Chúng tôi cho rằng, văn chương không câu nệ việc chọn viết bằng thể loại nào, miễn là nó hay; cũng chẳng phải "lăn tăn" khi chọn cách tiếp cận con người: có thể trực diện ngợi ca hết mực con người như Maksim Gorky "*Con Người - hai tiếng ấy vang lên thật kiêu hãnh làm sao*!", có thể giễu nhại con người như tiểu thuyết *Don Quixote - nhà quý tộc tài ba xứ La Mancha* của M.de

Cervanterts hay có thể cất lên tiếng kêu thống thiết về nỗi thống khổ của con người như *Truyện Kiều* của Nguyễn Du,… Cái nhìn nào cũng quý, miễn là cái nhìn ***nhân hậu***, ***nhân bản***, cái nhìn ***vì con người***. Nguyễn Du, qua các tác phẩm của mình, nhất là *Truyện Kiều* đã thể hiện trọn vẹn cái nhìn như thế. Vì vậy, có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng: dù bất cứ nơi đâu trên trái đất này, chừng nào con người còn phải chịu thân phận khổ đau (ở các góc độ hoặc cấp độ… khác nhau) thì chừng ấy con người vẫn cứ "viện" đến Nguyễn Du để nhận được sự sẻ chia thắm đượm ân tình chứ không phải chỉ "*tam bách dư niên hậu*" như ông từng khắc khoải, lo âu. Điều ấy xuất phát từ cái ***tâm*** lớn lao, nhân hậu của người nghệ sĩ vĩ đại này. Xin được mượn một ý câu thơ trong *Truyện Kiều*: "***Chữ tâm kia mới bằng ba***… "cái nhìn" để kết thúc bài viết của chúng tôi như một nén nhang viếng hương hồn Nguyễn Du nhân kỷ niệm 250 năm Ngày sinh của Cụ.

Chú thích

1. Lý thuyết *tảng băng trôi* cho rằng cái hiện thực con người nhìn thấy chỉ là bề nổi tảng băng trôi (1/8) chứ không phải là toàn bộ hiện thực.

2 và 3. *Tâm sự nàng Thúy Vân*, thơ Trương Nam Hương, báo Lao động.

4. Xem thêm: Nguyễn Khắc Sính, 2014, "Thử phúc thẩm phiên tòa Thúy Kiều xử án", (Sách: *Văn chương và tiếp nhận*), NXB Văn học, Hà Nội.

5. Xem thêm: Nguyễn Khắc Sính, 2016, "Dạng thức chuyển hóa lời văn thành lời nói trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du", *Tạp chí Khoa học & Giáo dục*, số 18 (01), 2016, Trường ĐHSP - Đại học Đà Nẵng.

6. *Nhân vật trung tâm*: nhân vật chính, xuất hiện nhiều trong tác phẩm, tham gia vào hầu hết các đường dây sự kiện, quy tụ các mối mâu thuẫn, thường là nhân vật lý tưởng, được nhà văn yêu mến nhất.

7. Nghĩ mình *phận* mỏng cánh chuồn; *Phận* dầu, dầu vậy cũng dầu; Rằng tôi chút *phận* đàn bà; Thưa rằng: "chút *phận* lạc loài"; *Phận* sao *phận* bạc như vôi; Lớn ra uy lớn tôi đành *phận* tôi,…

Thân này còn dám xem ai làm thường; Biết *thân* đến bước lạc loài; Rằng: "Nàng muôn dặm một *thân*"; Nghĩ đâu *thân phận* con ra thế này!; *Thân* sao bướm chán ong chường bấy *thân*,…

8. Thương thay cũng một kiếp người/ Hại thay mang lấy sắc tài làm chi"; "Chém cha cái kiếp hoa đào/ Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi"; "Hồng quân với khách hồng quần/ Đã xoay đến thế còn vần chưa tha"; "Đầu xanh có tội tình gì?/ Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi",…

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Du (2000), Truyện Kiều, Dựa theo bản của Bùi Kỉ và Trần Trọng Kim hiệu khảo, *NXB Đồng Nai.*

[2] Nguyễn Du (2002), Truyện Kiều, Bản Nôm cổ nhất, Liễu Văn đường-1871, Nguyễn Quảng Tuân phiên âm và khảo dị, *NXB Văn học và Trung tâm Nghiên cứu Quốc học.*

[3] Trần Thái Học (2014), Văn chương và tiếp nhận, *NXB Văn học, Hà Nội*

[4] Nguyễn Khắc Sính (2015), Phong cách văn học và Tiếp nhận văn chương, *NXB Văn học, Hà Nội.*

[5] Phương Lựu (chủ biên) (1987), Lý luận văn học, *NXB Giáo dục, Hà Nội.*

ON THE PAIN OF THE HUMAN CONDITION IN *THE TALE OF KIEU* BY NGUYEN DU

Abstract: Up to now, studies on *The Tale of Kieu* have mostly focused on the pain of the character Thuy Kieu. This is not wrong but is it sufficient? This article analyzes other characters' pain to come to the following conclusion: this pain is common to all people, human fates, human conditions, especially those of talented people. In fact, talents have long encountered boundless anguish, loss, solitude and other tragedies of life. The artist belongs to such a type of talents, and Nguyen Du the artist of genius is an immortal national monument. His poems, including the ones in Chinese and *The Tale of Kieu* raised the pathetic voice on the pain of the human fate that touches the hearts of all people in all times. This explains why *The Tale of Kieu* has already become a classical work not only of Viet Nam but also of the whole world.

Key words: Nguyễn Du; *The Tale of Kieu*; human condition; fate; artist.